

Số: 12./TB-CNCM

Cà Mau, ngày 27 tháng 4 năm 2018

THÔNG BÁO

Về việc tái ký Hợp đồng dịch vụ cấp nước theo mẫu
được Sở Công Thương chấp nhận

Căn cứ vào Thông báo số 224/TB-STC ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Sở Công Thương tỉnh Cà Mau về việc chấp nhận đăng ký hợp đồng theo mẫu.

Nay, Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau (Công ty) xin trân trọng thông báo đến quý khách hàng sử dụng nước do Công ty cung cấp một số nội dung sau:

1. Đối với khách hàng mới, Công ty sẽ sử dụng mẫu hợp đồng mới từ ngày 02/5/2018.

2. Đối với khách hàng cũ, Công ty sẽ tiến hành tái ký hợp đồng và đồng thời rà soát xác định lại đúng đối tượng sử dụng nước theo quy định, thời gian thực hiện cụ thể sẽ có thông báo đến từng khách hàng.

(Đính kèm theo thông báo là mẫu hợp đồng được Sở Công Thương chấp nhận).

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- VIC (nội bộ);
- Công bố trên trang Web Cty;
- Lưu: VT (KHKD).



GIÀM ĐỐC

Trần Hoàng Khện

Số: 24/TB-SCT

Cà Mau, ngày 18 tháng 4 năm 2018

THÔNG BÁO
Về việc chấp nhận đăng ký hợp đồng theo mẫu

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27/10/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản pháp luật có liên quan;

Sau khi xem xét đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu và bản Dự thảo hợp đồng dịch vụ cấp nước ngày 17/4/2018 của Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau về việc đăng ký hợp đồng theo mẫu. Sở Công Thương thông báo chấp nhận đăng ký hợp đồng theo mẫu của Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau.

Đề nghị Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau thông báo cho người tiêu dùng về nội dung hợp đồng theo mẫu đồng thời thực hiện đúng nội dung đã được chấp nhận và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của hợp đồng với các quy định của pháp luật có liên quan. Trong trường hợp thay đổi nội dung của hợp đồng theo mẫu, đề nghị Công ty thực hiện thủ tục đăng ký lại theo đúng quy định.

Sở Công Thương thông báo đề Công ty biết và thực hiện.

(Đính kèm Hợp đồng dịch vụ cấp nước đã được Sở Công Thương chấp thuận). / . . .

Nơi nhận:

- Công ty CP cấp nước Cà Mau;
- Cục QLCT (để b/c);
- Văn phòng (đăng trên website Sở);
- Lưu: VT, QLTM.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lưu Văn Quốc



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ CẤP NƯỚC

Số:/.....

Căn cứ Bộ luật Dân sự số: 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Bảo vệ Người tiêu dùng số 59/2010/QH12 ngày 17/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và Nghị định số 124/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27/10/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung Nghị định số 117/ 2007/ NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ vào sự thỏa thuận giữa các bên, bên cung cấp và nhu cầu sử dụng nước,

Hôm nay, ngày...../...../201..., tại Văn phòng Chúng tôi gồm:

I. BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ CẤP NƯỚC: (GỌI TẮT LÀ BÊN A)

Tên đơn vị cấp nước: Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau.

Đại diện là ông :Chức vụ:

Theo giấy UQ số :/UQ cấp ngày/...../201..... của Giám đốc Công ty

Trụ sở : 204 Quang Trung, Phường 5, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Điện thoại : 0290. 3836360 – 0290. 3836723

Mã số thuế : 2000101918;

Tài khoản: 114000016358 tại Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau.

II. BÊN SỬ DỤNG NƯỚC: (GỌI TẮT LÀ BÊN B)

Chủ hộ (hoặc tên cơ quan):

Địa chỉ:

Điện thoại :..... Mã số thuế:

Các bên cùng nhau thống nhất lập và ký kết hợp đồng dịch vụ cấp nước với các điều khoản sau:

Điều 1: Đối tượng của hợp đồng.

Bên A thực hiện dịch vụ cung cấp nước cho Bên B theo đúng các điều kiện chất lượng dịch vụ như quy định tại hợp đồng này và Bên B sử dụng nước theo quy định của pháp luật và theo quy định tại hợp đồng này, cụ thể như sau:

- Địa điểm tiêu thụ nước: tại địa chỉ nêu trên của Bên B hoặc.....

- Điểm đầu nối vào hệ thống của Bên A: Bên A đầu tư đúng quy định được cấp thẩm quyền quyết định theo từng thời điểm và sự thỏa thuận của hai Bên, mọi chi phí phát sinh khác Bên B chịu (có bảng chiết tính cụ thể đính kèm).

- Mục đích sử dụng nước:

- Thời gian cung cấp nước 24/24 giờ trong ngày

Điều 2: Tiêu chuẩn và chất lượng dịch vụ.

- Chất lượng nước phù hợp với các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước do cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định.

- Nước được cung cấp phải đảm bảo áp lực, lưu lượng và tính liên tục.

- Bên A có trách nhiệm đầu tư, lắp đặt thiết bị đo đếm nước (đồng hồ đo nước) và phải được kiểm định phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam do Bên A đầu tư và lắp đặt.

Điều 3: Giá nước cung cấp, phương thức, thời hạn thanh toán và ghi chỉ số đồng hồ nước.

1. Giá cung cấp nước.

Giá nước sạch áp dụng theo Quy định giá nước được cấp thẩm quyền quy định theo từng thời điểm và được đính kèm với hợp đồng. Trường hợp giá nước có thay đổi, Bên A sẽ thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc thông báo trực tiếp đến Bên B biểu giá mới và thời điểm áp dụng trước 15 ngày.

2. Phương thức và thời hạn thanh toán.

- *Phương thức thanh toán:*

+ Thanh toán bằng tiền mặt VNĐ một lần cho nhân viên đi thu hoặc nộp tại Văn phòng giao dịch của các Xí nghiệp, Chi nhánh cấp nước Thành phố, Huyện, Thị trấn, các Ngân hàng, Bưu điện, ATM,...

+ Chuyển khoản một lần vào tài khoản: 114000016358 tại Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau.

- *Thời hạn thanh toán:* hàng tháng Bên A sẽ gửi thông báo hoặc tin nhắn tiền nước và các khoản phí dịch vụ phát sinh (nếu có) cho Bên B. Số tiền trên mỗi tháng, mỗi kỳ Bên B thanh toán một lần cho Bên A trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận thông báo hoặc tin nhắn của Bên A. Nếu quá thời hạn Bên A sẽ thông báo nợ và thời hạn tạm ngưng dịch vụ cấp nước đúng như quy định của hợp đồng này.

3. Phương thức ghi chỉ số đồng hồ.

- Hàng tháng Bên A có trách nhiệm ghi chỉ số đồng hồ nước theo từng thời điểm cho từng tuyến đường do Bên A quy định.

- Trường hợp do sự cố kỹ thuật đồng hồ hư hỏng, mờ, không đọc được chỉ số, ... lượng nước tiêu thụ được tính căn cứ vào lượng nước bình quân của 03 tháng liền kề trước đó hoặc có sự thỏa thuận của hai bên.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Bên A.

1. Các quyền sau.

- Được phép vào khu vực quản lý của Bên B để kiểm tra và thao tác bảo dưỡng sửa chữa, thay thế các thiết bị hệ thống cấp nước của Bên A, kiểm tra, ghi chỉ số đồng hồ nước

- Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan đến hoạt động cấp nước.

- Được bồi thường thiệt hại do Bên B gây ra theo quy định của pháp luật.

- Được phép tạm ngưng hoặc ngưng lâu dài việc cung cấp nước khi Bên B không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình đối với các quy định trong hợp đồng.

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ sau.

- Tuân thủ các quy trình, quy phạm vận hành hệ thống cấp nước, xử lý sự cố, khôi phục việc cấp nước, ghi chỉ số tiêu thụ nước hàng tháng chính xác.

- Có trách nhiệm tiếp nhận và trả lời đầy đủ những thắc mắc khiếu nại của bên B (Khách hàng) có liên quan đến việc cung cấp và sử dụng nước.

- Thực hiện các quy định của pháp luật về tài nguyên nước và bảo vệ môi trường.

- Đầu tư lắp đặt như điều 1, điều 2 của hợp đồng này.

- Bảo đảm cung dịch vụ cấp nước cho Bên B như điều 2 của hợp đồng này.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Bên B.

1. Các quyền sau.

- Được cung cấp đầy đủ, kịp thời về số lượng, đảm bảo về chất lượng dịch vụ theo tiêu chuẩn quy định của Nhà nước hiện hành đối với nước sinh hoạt.

- Yêu cầu Bên A kịp thời khôi phục việc cấp nước khi có sự cố.

- Được quyền yêu cầu Bên A kiểm tra chất lượng dịch vụ, tính chính xác của thiết bị đo đếm, số tiền nước phải thanh toán.

- Được quyền khiếu nại, yêu cầu các hành vi vi phạm pháp luật về cấp nước của Bên A hoặc các bên có liên quan.

2. Nghĩa vụ sau.

- Sử dụng đúng mục đích như điều 1.

- Thanh toán tiền nước đầy đủ, đúng thời hạn, thực hiện các thỏa thuận khác trong hợp đồng dịch vụ cấp nước và thực hiện tốt việc tiết kiệm nước theo quy định hiện hành.

- Thông báo kịp thời cho Bên A khi phát hiện những dấu hiệu bất thường có thể ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ, mất an toàn cho người và tài sản.

- Tạo điều kiện để Bên A kiểm tra, ghi chỉ số đồng hồ, không được để vật đè lên đồng hồ làm cản trở đến việc ghi chỉ số và kiểm tra.

- Bảo đảm các trang thiết bị sử dụng nước đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, phù hợp với đặc tính kỹ thuật trang thiết bị của Bên A.

- Bồi thường khi gây thiệt hại cho Bên A và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

- Bảo quản đồng hồ do mình sử dụng, khi xảy ra mất, hư hỏng, ... do người sử dụng gây ra phải có trách nhiệm bồi thường.

Điều 6: Sửa đổi, bổ sung hợp đồng.

- Hợp đồng được sửa đổi, bổ sung khi Nhà nước thay đổi hoặc điều chỉnh các quy định có liên quan, Bên A có nghĩa vụ thông báo nội dung sửa đổi, bổ sung hợp đồng theo quy định.

- Trường hợp Bên B có các thay đổi về mục đích sử dụng nước, người đứng tên hợp đồng, mã số thuế, ngân hàng thanh toán hoặc hình thức thanh toán khác, ... phải thông báo cho Bên A biết trước để cùng điều chỉnh hoặc ký lại hợp đồng (phụ lục đính kèm).

Điều 7: Điều kiện chấm dứt hợp đồng.

- Một trong hai Bên có quyền chấm dứt hợp đồng dịch vụ cấp nước khi không thực hiện đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng hoặc Bên B không có nhu cầu sử dụng nước.

- Hợp đồng dịch vụ cấp nước được khôi phục hoặc ký lại sau khi các vướng mắc giữa hai Bên đã được giải quyết.

Điều 8: Giải quyết tranh chấp và vi phạm hợp đồng.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, nếu phát sinh tranh chấp, hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau.

- Giải quyết tranh chấp không đạt kết quả kể từ ngày phát sinh tranh chấp, sau thời hạn này mà các Bên giải quyết chưa đạt thì các Bên có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Điều 9: Tạm ngừng và nối lại dịch vụ cấp nước.

1. Tạm ngừng dịch vụ cấp nước.

- Bên A tạm ngừng dịch vụ cấp nước trong trường hợp Bên B có yêu cầu vì những lý do hợp lý trong một thời gian nhất định nhưng không chấm dứt hợp đồng dịch vụ cấp nước

- Bên A tạm ngừng dịch vụ cấp nước và thu hồi đồng hồ nước trong trường hợp Bên B không sử dụng nước liên tục quá 03 tháng như: tạm vắng nhà, tạm dừng sản xuất kinh doanh,, nhưng không chấm dứt hợp đồng dịch vụ cấp nước

2. Ngừng dịch vụ cấp nước.

a) Đối với Bên B là hộ gia đình sử dụng cho mục đích sinh hoạt thì Bên A có thể ngừng dịch vụ cấp nước từ điểm đầu nối.

- Nếu Bên B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nước trong thời hạn 05 tuần kể từ khi nhận thông báo đến việc tạm ngừng cung cấp nước.

- Nếu Bên B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán có lý do khách quan đã được thông báo cho Bên A thì việc ngừng dịch vụ cấp nước sẽ được thực hiện sau 10 tuần kể từ khi có thông báo về việc tạm ngừng dịch vụ cấp nước.

b) Đối với Bên B là các đối tượng sử dụng nước cho mục đích khác.

Bên A có thể ngừng dịch vụ cấp nước từ điểm đầu nối nếu Bên B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nước, vi phạm các quy định của hợp đồng dịch vụ cấp nước sau 15 ngày kể từ ngày thông báo cho Bên B về việc ngừng dịch vụ cấp nước.

c) Bên A ngừng cung cấp dịch vụ cấp nước tức thời khi Bên B vi phạm một trong các trường hợp sau: tự ý di dời, nâng đồng hồ nước, làm đứt niêm chì, sử dụng nước trước đồng hồ, tự mở lại hệ thống cấp nước khi đã bị ngưng cung cấp nước, điều chỉnh làm sai lệch chỉ số đồng hồ và các trường hợp phải thực hiện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Nối lại dịch vụ cung cấp nước.

Bên B bị tạm ngừng dịch vụ cấp nước sẽ được đầu nối lại hệ thống nước sau khi đã thanh toán hết các công nợ tồn đọng và các chi phí đầu nối cho Bên A. Thời gian đầu nối cụ thể:

- Lần 1: thời gian không quá 03 ngày kể từ ngày Bên B hoàn thành thủ tục đầu nối.

- Lần 2: thời gian 05 ngày kể từ ngày Bên B hoàn thành thủ tục đầu nối.

- Lần 3 trở đi: thời gian 10 ngày kể từ ngày Bên B hoàn thành thủ tục đầu nối.

Điều 10: Điều khoản chung.

- Hai Bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, trở ngại hai Bên sẽ thông báo cho nhau và cùng bàn bạc giải quyết.

- Trường hợp hệ thống cấp nước hoặc chất lượng nước gặp sự cố bắt buộc phải tạm ngưng việc cấp nước thời gian quá 24 giờ thì Bên A sẽ thông báo thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để Bên B có kế hoạch sử dụng nước phù hợp.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi có hợp đồng mới thay thế. Hợp đồng gồm 04 trang và được lập thành 02 bản, Bên A giữ 01 bản và Bên B giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau, làm cơ sở thực hiện./